

Bản án số: 537/2021/HSPT

Ngày: 12/11/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Điều Văn Hằng;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Huyền Cường;

Ông Phùng Hải Hiệp.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:** Ông Nguyễn Huy Hoàng, Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 673/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Đinh Văn K, do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2021/HSST ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

**- Bị cáo bị kháng cáo:**

Đinh Văn K, sinh năm 1980; Nơi sinh và nơi ĐKKHKT: xã K, huyện G, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: thôn T, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Lao động làm gốm sứ; Con ông: Đinh Văn P và con bà Nguyễn Thị T; mẹ kế: Nguyễn Thị C; Vợ: Lê Thị H (đã ly hôn - là bị hại trong vụ án); Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: Chưa có. Tiền sự: Ngày 14/7/2020 Công an huyện G, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác. Chưa nộp tiền phạt; Ngày 22/10/2020 Công an huyện G, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác. Chưa nộp tiền phạt. Nhân thân: Ngày 05/3/2012 Công an huyện G, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm

giám Công an tỉnh Hưng Yên từ ngày 03/12/2020; Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo (do tòa chỉ định):** Luật sư Nguyễn Hùng P, Văn phòng luật sư S, Đoàn luật sư tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

- **Người đại diện hợp pháp của người bị hại có kháng cáo:** Anh Lê Xuân N, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- **Người đại diện hợp pháp của người bị hại đồng thời là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Lê Thị T, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội. Có mặt.

+ Cháu Đình Ngọc D, sinh năm 2004; địa chỉ: xã K, huyện G, thành phố Hà Nội; Có mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Đình Văn P, sinh năm 1960 (bố đẻ bị cáo); Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958 (mẹ kế bị cáo); địa chỉ: xã K, huyện G, thành phố Hà Nội. Ông P có mặt, bà C vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Đình Văn K và chị Lê Thị H kết hôn với nhau năm 2004, đã có ba con chung. Quá trình chung sống do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xô xát nên chị H đã làm đơn gửi Tòa án huyện G, thành phố Hà Nội xin ly hôn. Ngày 26/8/2020 Tòa án huyện G đã xử cho chị H được ly hôn K. Sau khi ly hôn, K nghi ngờ chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên mới xin ly hôn, do vậy K thường xuyên tìm gặp để chửi mắng, đánh đập chị H. Theo lời khai của K: Chiều ngày 03/12/2020 tại đường Y thuộc xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên, K nhìn thấy có một nam thanh niên điều khiển xe mô tô chở theo một người phụ nữ ngồi phía sau nhìn giống chị H đi từ hướng nhà nghỉ H lên đường Y đi về hướng Hà Nội. K điều khiển xe mô tô biển số 29B1 đuổi theo nhưng không đuổi kịp nên rất bức tức. Khoảng 17 giờ cùng ngày K điều khiển xe mô tô ra chợ Q thuộc xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên để gặp chị H, lúc này chợ đông người, chị H đang bán hàng K hỏi “*thằng ý đang ở đâu*” thì chị H không nói gì. K mượn điện thoại của chị H rồi vào ứng dụng zalo thì thấy ảnh của 01 thanh niên, K hỏi chị H người này đâu rồi bảo ra gặp K. Chị H nói chiều hôm nay không gặp người đó. K đi bộ quanh chợ để tìm người đang nghi ngờ có quan hệ với chị H. K nhìn thấy ở quán nước đầu chợ có một xe mô tô đặc điểm giống với xe mô tô chở chị H. Do K không có tiền nên đã xin chị H 20.000 đồng để đi ra quán uống nước. Ra đến nơi thì không thấy xe mô tô ở đó nữa nên K tiếp tục đi quanh chợ để tìm người thanh niên nhưng không thấy. Đến khu vực bán gà, vịt K nhặt được một con dao kích thước khoảng 17 cm, chuôi dao bằng

gỗ, dao hai lưỡi sắc nhọn. K đút vào túi quần rồi quay lại chỗ chị H. Tại đây K tiếp tục gắng hỏi chị H về người thanh niên đó nhưng chị H không nói gì. K chỉ tay về phía mặt chị H và nói: “*tao hỏi lần cuối cùng mày có nói không*” “*Nó bây giờ ở đâu*” chị H vẫn không nói. K nói tiếp: “*Riêng mày không nói, hôm nay tao cho mày chết*”. Lúc này K đứng đối diện với chị H tay trái ghì cổ chị H nhưng chị H gạt đẩy K ra, K tiếp tục dùng tay trái ghì cổ chị H, kéo chị H hơi ngửa ra phía sau rồi lấy dao ở trong túi quần đâm liên tiếp hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng cổ và ngực bên phải khiến chị H ngã ngửa ra đường nằm lên tấm bạt màu xanh. Do phần chuôi dao bị gãy rời rơi xuống đất, K nhổm người dậy, cầm phần lưỡi dao tiếp tục đâm 01 nhát theo hướng từ dưới lên trên trúng vào vùng giữa cổ của chị H. K tiếp tục đi vòng qua phía sau chân chị H, hai tay nhặt 02 viên gạch, quay lại đứng ở phía bên tay phải chị H rồi lần lượt ném mạnh hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu, mặt, làm chị H tử vong tại chỗ. Sau đó K đến Công an xã X đầu thú.

**Khám nghiệm hiện trường xác định:** Hiện trường vụ án là đoạn đường bê tông rộng 5,5m, hai bên đường có vỉa hè rộng 2,6m thuộc xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Tử thi Lê Thị H nằm ngửa, phần đầu đè lên trên tấm bạt màu xanh trải dưới lòng đường, bên cạnh là chiếc xe máy nhãn hiệu Honda supper Dream màu nâu, biển số 29X1 đổ nghiêng phải trên xe có giá đỡ hàng và một lồng bằng kim loại, bên trong lồng có 07 con gà. Phía trên tấm bạt màu xanh, cạnh chị H phát hiện 01 viên gạch màu đỏ bị vỡ có kích thước (18,5 x 9 x 5) cm. Trên vỉa hè phía Bắc phát hiện 01 viên gạch kích thước (20 x 9 x 5) cm và 01 bao tải đựng cát kích thước (40 x 60 x 13) cm. Cơ quan điều tra đã thu giữ: dấu vết màu nâu đỏ trên tấm bạt màu xanh, trên 02 viên gạch màu đỏ và vỏ bao đựng cát (*Ký hiệu M1, M2, M3, M4*); 01 đoạn gỗ (dạng chuôi dao) có chiều dài 8,5 cm, một đầu có một viên bằng kim loại hình elip kích thước (0,5 x 1,5) cm (*Ký hiệu M5*) và 02 mảnh kim loại trong đó: có 01 mảnh kim loại bị cong vênh dài 8,5 cm, có đầu sắc nhọn, phần rộng nhất là 2,1 cm, trên mảnh kim loại có bầm dính dấu vết màu nâu lẫn đất cát và 01 mảnh kim loại dài 1,7 cm, phần rộng nhất là 01 cm (*Ký hiệu M6*).

Cơ quan điều tra đã trích xuất từ camera an ninh của nhà chị Phan Thị Lê H, sinh năm 1976 ở xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên thu giữ đoạn video lưu trữ hình ảnh diễn biến sự việc Đình Văn K dùng dao đâm vào người và lấy gạch ném vào đầu, mặt của chị H.

**Khám nghiệm tử thi Lê Thị H xác định:** Tử thi mặc ngoài áo khoác phao bên trong là áo len và áo thu đông dài tay. Các áo này đều ngấm máu và mặt trước áo có vết rách vải tương ứng kích thước (1,7 x 0,3) cm, (1,6 x 0,2) cm và (1,5 x 0,1) cm. Vùng trán, mặt có đám sây sát rách da, bầm tím kích thước (12 x 6,5) cm. Tại trán, mắt, gò má bên phải có vết rách da sâu sát xương, bờ

mép không gọn kích thước (4 x 1,2) cm. Tại trán, mũi, mí mắt trên bên trái có vết rách da sâu sát xương bờ mép không gọn kích thước (2,8 x 1,4) cm. Vùng cổ hai bên cách mỏm cằm 3,5 cm có vết rách da nằm ngang kích thước (2 x 0,2) cm, bờ mép gọn sâu thấu vào trong. Mặt ngoài cổ phải cách mỏm vai phải 10 cm có vết rách da sâu kích thước (1,8 x 0,5) cm, khếp vết thương có kích thước (2,2 x 0,2) cm, bờ mép vết thương sắc gọn. Vùng ngực bên phải sát đường giữa, cách hõm nách phải 13 cm có vết rách da sâu thấu vào trong, bờ mép sắc gọn kích thước (1,8 x 0,5) cm, khếp vết thương có kích thước (2,2 x 0,2) cm. Mô vùng cổ ngực bụng thấy: xương ức bên phải có vết rách thấu qua xương, kích thước vết rách mặt trong (1,3 x 0,1) cm. Tại trung thất trước có diện bầm tụ máu kích thước (10 x 8) cm, trên diện này có vết rách tương ứng vị trí vết thương vùng xương ức và ngực phải kích thước (0,7 x 0,1) cm. Mặt ngoài khí quản bên trái có vết rách kích thước (2 x 0,2) cm. Mô tử cung không có thai nhi. Mô vùng đầu thấy: xương hộp sọ vùng trán hai bên sập lún và vỡ phức tạp kích thước (10 x 7) cm. Vùng cơ thái dương bên trái tụ máu kích thước (4 x 4) cm. Gãy xương chính mũi hai bên. Cơ quan điều tra đã thu giữ quần, áo, giày, tất (niêm phong kí hiệu QAH), mẫu dịch tử cung (niêm phong ký hiệu MDT), mẫu máu (niêm phong ký hiệu MH), mẫu phủ tạng (niêm phong ký hiệu MP), mẫu dịch âm đạo (niêm phong ký hiệu MDA) của tử thi để giám định.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 183/GĐPY - PC09 ngày 30/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: nguyên nhân chết: Do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ; suy hô hấp cấp, suy tuần hoàn cấp do vết thương làm đứt khí quản, rách trung thất. Thử loại chết: không tự nhiên. Cơ chế hình thành vết thương tại vùng đầu, mặt, trán, mũi, tay chân do vật tày có cạnh và vật tày gây ra; vết rách da tại vùng cổ, vùng ngực do vật sắc nhọn gây ra.

Bản kết luận giám định mô bệnh học và độc chất phủ tạng số 8810/C09-P4, TT1 ngày 25/12/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: hình ảnh các tạng kém tưới máu, thoái hóa tế bào; viêm niêm mạc dạ dày; không tìm thấy các chất độc thường gặp: Xyanua (CN, Cyanide), Hydrophosphid (H3P), thuốc an thần gây ngủ, thuốc diệt chuột, thuốc trừ sâu - diệt cỏ, alkaloid độc của lá ngón, mã tiền, cà độc dược, quinin, ô đầu - phụ tử.

Bản kết luận giám định mô bệnh học và độc chất phủ tạng số 8800/C09-TT3 ngày 22/12/2020 Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Trên các viên gạch (ký hiệu M2 và M3) và 02 (hai) mảnh kim loại (Ký hiệu M6) gửi giám định đều bám dính máu người và đều là máu của Lê Thị H.

Kết luận giám định số 9471/C09 - P6 ngày 25/02/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa trong nội dung tệp video gửi giám định. Đã trích xuất và làm rõ hình ảnh trong

tệp video gửi giám định trong các khoảng thời gian hiển thị trên hình ảnh video. Các tệp tin ảnh sau khi được trích xuất và làm rõ được sao chép vào 01 đĩa CD – R gửi lại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên.

Ngày 03/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên kiểm tra dấu vết trên thân thể Đình Văn K phát hiện trên cơ thể K có nhiều vết xước đã đóng vảy và ngón tay trái mất 1,5 đốt (dấu vết này do K tự chặt vào năm 1990). Trên đốt ngón tay trái này có dấu vết màu nâu dạng quệt, chùi (*niêm phong ký hiệu MT*). Ngoài ra không ghi nhận dấu vết nào khác. Thu giữ của K 01 quần bò, 01 chiếc áo khoác.

Kết luận giám định số 423/C09 - TT3 ngày 26/02/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Mẫu máu người ghi thu trên đốt ngón tay trái bàn tay trái đối tượng Đình Văn K và trên chiếc áo khoác, chiếc quần bò gửi giám định đều có bám dính máu người và đều là máu của Đình Văn K.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã tiến hành khám xét tại nơi ở của K kết quả: không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết quả xét nghiệm của Trung tâm y tế huyện V ngày 04/12/2020 xác định Đình Văn K dương tính với ma túy. Về việc sử dụng ma túy K khai: Khoảng ngày 01/12/2020 khi đang uống bia rượu tại 01 quán Karaoke (*không nhớ địa chỉ*) thì được bạn (*không rõ lý lịch*) cho ma túy để sử dụng. Ngày 29/01/2021 Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên đã xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của K.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại đã thống kê chi phí mai táng chị H hết tổng số tiền 179.000.000 đồng; Xác minh chi phí trung bình một đám tang tại địa phương khoảng 60.000.000 đồng. Anh Lê Xuân N, là em ruột của chị Lê Thị H đại diện cho gia đình bị hại yêu cầu bị can K phải bồi thường chi phí mai táng, tổn thất về tinh thần và trách nhiệm đối với các con của K và chị H theo đúng quy định của pháp luật. Đến nay K và gia đình chưa bồi thường cho gia đình bị hại.

Vật chứng của vụ án: số tiền 20.000 đồng thu giữ của bị can K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã nộp vào tài khoản tạm thu chờ xử lý tại Kho bạc nhà nước tỉnh Hưng Yên; 01 đoạn gỗ (dạng chuôi dao), 02 mảnh kim loại, 02 viên gạch, mẫu chất màu nâu (*Ký hiệu MI*) thu tại hiện trường; 01 chiếc điện thoại di động, quần áo, tất, giày, mẫu MDT, MDA thu của tử thi Lê Thị H; quần áo, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 chiếc xe mô tô, 01 chiếc điện thoại di động thu của Đình Văn K và mẫu vật hoàn lại sau giám định được quản lý tại kho vật chứng Công an tỉnh Hưng Yên. USB lưu trữ hình ảnh được trích xuất từ camera an ninh của nhà chị Phan Thị Lệ Hằng được đưa vào hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2021/HSST ngày 29/6/2021, Tòa án

nhân dân tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

**[1]. Về tội danh và hình phạt:**

*Tuyên bố:* Bị cáo Đình Văn K phạm tội: “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Đình Văn K tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/12/2020.

**[2]. Về trách nhiệm dân sự:**

Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 468, Điều 591 Bộ luật dân sự.

[2.1]. Buộc bị cáo Đình Văn K bồi thường cho gia đình bị hại, do anh Lê Xuân N ở thôn Đ, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội, là người đại diện các khoản tiền: chi phí tiền mai táng 60.000.000đồng; tổn thất về tinh thần 149.000.000đồng; Tổng cộng 209.000.000đồng (hai trăm linh chín triệu đồng).

[2.2]. Buộc bị cáo Đình Văn K cấp dưỡng một lần cho các cháu Đình Ngọc D, sinh ngày 11/11/2004; Đình Diệu L, sinh ngày 15/6/2011; Đình Lê Bảo N, sinh ngày 18/11/2014; do anh Lê Xuân N ở thôn Đ, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội là người đại diện. Tổng cộng: 199.660.000 đồng (một trăm chín mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án và người đại diện hợp pháp của người được cấp dưỡng có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ; cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án nếu bị cáo chưa thi hành xong các khoản tiền bồi thường thiệt hại và tiền cấp dưỡng thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành án.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/7/2021, ông Lê Xuân N kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp bị hại vẫn giữ nguyên kháng

cáo tăng hình phạt đối với bị cáo. Vì cho rằng bị cáo không ăn năn hối cải, cố ý phạm tội đến cùng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm quy kết và có lời xin lỗi gia đình bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm và kháng cáo của bị cáo Đinh Văn K. Sau khi phân tích, đánh giá hành vi của bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thấy có đủ căn cứ xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là chính xác, đúng người, đúng tội, không oan. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đinh Văn K chung thân là chưa tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Lê Xuân N, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Đinh Văn K.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội Giết người là chính xác. Mức hình phạt tù Chung thân là rất cao với bị cáo. Bị cáo K và người bị hại từng có quan hệ vợ chồng, giữa hai người có 03 con chung. Do bị cáo nghi ngờ chị H có quan hệ với người đàn ông khác nên đã ghen tuông dẫn đến phạm tội. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có học vấn thấp trình độ lớp 2/10; sức khỏe tâm lý có vấn đề từ nhỏ. Do vậy, đề nghị Hội đồng không chấp nhận kháng cáo của bị hại giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo.

Ông Lê Xuân N cho rằng cần phải loại trừ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, vì bị cáo không còn có ích gì. Bị cáo giết bị hại nên phải đền mạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội không đối đáp lại.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư bào chữa cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Đinh Văn K thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, kết

luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 03/12/2020 tại khu vực Chợ X thuộc xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên do ghen tuông vô cớ, nên Đinh Văn K đã dùng 01 dao có lưỡi bằng kim loại sắc nhọn đâm 03 nhát vào cổ, ngực, cầm của chị Lê Thị H. Sau đó K dùng hai tay nhặt 02 viên gạch rồi lần lượt ném vào mặt, đầu của H, hậu quả làm chị H tử vong tại chỗ. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo tăng hình phạt của ông Lê Xuân N là đại diện hợp pháp của người bị hại chị Lê Thị H (đã chết):

Bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, chỉ vì ghen tuông mà bị cáo đã cầm dao đâm nhiều nhát vào cổ, mặt, ngực sau đó nhặt gạch ném vào đầu nạn nhân dẫn đến chị H tử vong nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này là có thiếu sót, cần rút kinh nghiệm. Với tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả là đặc biệt nghiêm trọng, lẽ ra cần áp dụng hình phạt tử hình đối với bị cáo Đinh Văn K. Tuy nhiên, giữa bị cáo và bị hại đã từng tồn tại quan hệ vợ chồng và có 03 (ba) con chung, cháu lớn 17 tuổi, cháu nhỏ nhất mới 07 tuổi. Các con của bị cáo đã mất mẹ do chính hành vi phạm tội trái pháp luật của bố đẻ. Việc kết án tử hình bị cáo K, sẽ làm cho các cháu cùng mất cả bố và mẹ. Mặt khác, bị cáo có vấn đề về tâm lý, nhận thức có hạn chế ngay từ nhỏ, bị cáo chỉ học lớp 02/10. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Đinh Văn K tù chung thân về tội “giết người” là có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Do đó, mặc dù áp dụng bổ sung tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để đảm bảo áp dụng đúng pháp luật nhưng Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của đại diện hợp pháp bị hại nhằm thể hiện truyền thống hiếu sinh, tính khoan hồng và nhân văn của pháp luật, của Nhà nước ta là có căn cứ, là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa đề nghị áp dụng bổ sung tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” là có căn cứ.

[3]. Về án phí: Đại diện hợp pháp của người bị hại có kháng cáo là anh Lê Xuân N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo,



kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Xuân N là đại diện hợp pháp của người bị hại chị Lê Thị H (đã chết) về việc tăng hình phạt đối với bị cáo Đình Văn K. Giữ nguyên quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2021/HSST ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên về hình phạt đối với bị cáo Đình Văn K, cụ thể:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 39; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đình Văn K tù chung thân về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/12/2020.

2. Về án phí: Đại diện hợp pháp của người bị hại có kháng cáo là anh Lê Xuân N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Điền Văn Hằng**